

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HSST
Ngày 08/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Chuẩn và bà Trần Thị Gấm;

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Ngọc Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông. Tòa án nhân dân huyện Đắk Song mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2024/HSST, ngày 10 tháng 4 năm 2024; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thế D**, sinh năm 2002 tại Đắk Nông; Trú tại: **Thôn H, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**; trình độ văn hóa: 08/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông **Nguyễn Văn R** sinh năm 1950 và bà **Đỗ Thị L**, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là **Nguyễn Thị Thùy T**, sinh năm 2002 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2022, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam – Có mặt tại phiên tòa.

2. **Lương Đức H**, sinh năm 2000 tại Đắk Nông; Trú tại: **Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông **Lương Đức T1**, sinh năm 1973 và bà **Chu Thị L1**, sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam – Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị V**, trú tại: **Thôn F, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông** – Có mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00' ngày 31/12/2023, Nguyễn Thế D, sinh năm: 2002, nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông rủ Lương Đức H, sinh năm: 2000, trú tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông qua nhà chơi thì H đồng ý. H điều khiển xe mô tô hiệu Vision, biển kiểm soát 60B8-740.68 mượn của bà Nguyễn Thị V trước đó, rồi chạy qua nhà D. Do cả hai cùng nghiện ma túy nên khi H đến trước cổng nhà D thì D đã đứng đợi sẵn rồi nói cả hai cùng đi mua ma túy về để sử dụng. H nói với D việc mình không có tiền thì D nói D đang có số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng), cứ đi mua ma túy rồi tính sau. H đồng ý rồi điều khiển xe mô tô chở D đi theo chỉ dẫn của D qua xã Đ để tìm người bán ma túy.

D và H đi đến một con đường đất, có một lối đi nhỏ bên trái, thuộc bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì D nói H dừng xe, sau đó D đi bộ vào phía trong còn H điều khiển xe quay ra đường nhựa đứng đợi. D đi vào khoảng 10m thì thấy một người đàn ông lạ mặt (*chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) đi đến đứng đối diện với D. D hỏi người đàn ông có đồ không (*tức có ma túy bán không*) thì người này trả lời “có”. D đưa 400.000 đồng cho người này; sau đó, người này chỉ tay về phía gốc cây, cách đó khoảng 03m. D nhìn theo tay người này chỉ, hiểu để ma túy ở đó nên đi đến gốc cây cúi xuống nhặt 01 gói thuốc lá ngựa nâu mở ra để xem thì thấy bên trong có một ống nhựa nhỏ được bọc bằng keo màu đen. D biết bên trong có ma túy đá nên cầm đi bộ ra vị trí H đang chờ, còn người đàn ông không rõ nhân thân cũng rời đi. Sau khi gặp H, D ngồi lên phía sau xe, H hiểu D đã mua được ma túy nên điều khiển xe chạy về đoạn đường phía sau chợ xã Đ. Quá trình di chuyển, D lấy số ma túy mua được ra khỏi gói thuốc lá Ngựa nâu rồi cầm trong lòng bàn tay trái, vứt vỏ bao thuốc bên đường. Đến 21 giờ 15 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến ngã ba bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì bị lực lượng Công an huyện Đ dừng xe kiểm tra. D sợ bị phát hiện nên đã nhảy xuống xe, thả gói ma túy đã mua xuống mặt đường nhựa thì bị lực lượng Công an bắt qua tang cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số: 06/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Chặt rắn màu trắng đựng trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu cam, sọc trắng (*bên ngoài đoạn ống nhựa được quấn bằng băng keo màu đen*) được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1769 gam, khối lượng hoàn lại sau giám định 0,1660 gam

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Đối với 0,1660 gam Methamphetamine còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 60B8-740.68, Lương Đức H sử dụng chở Nguyễn Thế D đi mua ma túy. Kết quả điều tra điều tra xác định: chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe nói trên là bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1985, nơi cư trú: thôn G, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đã cho Lương Đức H mượn trước đó. Việc H sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy, bà

V không biết. Do đó, ngày 11/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS-ĐS ngày 08 tháng 4 năm 2024 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song truy tố bị cáo Nguyễn Thế D và bị cáo Lương Đức H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông truy tố là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Do bị nghiện ma túy nên khoảng 20 giờ 00’ ngày 31/12/2023, Lương Đức H đã điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thế D đến xã Đ để mua ma túy về sử dụng. Đến 21 giờ 15’ cùng ngày, sau khi mua được ma túy, cả hai mang về đến ngã ba, bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông thì bị lực lượng Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng là 0,1769 gam Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thế D và bị cáo Lương Đức H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thế D và bị cáo Lương Đức H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo D có bố đẻ là ông Nguyễn Văn R được tặng huy chương kháng chiến hạng ba, gia đình bị cáo D thuộc diện hộ nghèo tại địa phương vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

* Đối với bị cáo Nguyễn Thế D: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế D từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/01/2024.

* Đối với bị cáo Lương Đức H: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lương Đức H từ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng đến 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/01/2024.

* **Vật chứng của vụ án:** Căn cứ Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Đối với 0,1660 gam Methamphetamine còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 60B8-740.68, Lương Đức H sử dụng chở Nguyễn Thế D đi mua ma túy. Kết quả điều tra điều tra xác định: chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe nói trên là bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1985, nơi cư trú: thôn G, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông đã cho Lương Đức H mượn trước đó. Việc H sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy, bà

V không biết. Do đó, ngày 11/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Phần tranh luận các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo chỉ trình bày mức đề nghị hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song là có phần nghiêm khắc đối với các bị cáo và các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Thế D và Lương Đức H là những người nghiện ma túy nên D đã rủ H đi mua ma túy về cùng sử dụng thì H đồng ý; vào khoảng 20 giờ ngày 31/12/2023 H điều khiển một tô BKS 60B8 - 740.68 mượn của bà Nguyễn Thị V chở Nguyễn Thế D đến khu vực xã Đ' D, huyện Đ để mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến đoạn đường B, xã Đ' D thì D nói H dừng xe lại và đứng chờ D. D đi lại gặp người đàn ông là mặt hỏi mua ma túy, D đưa số tiền 400.000 đồng, người đó chỉ tay về gốc cây và D đến lấy ma túy và cùng H đi về. Trên đường đi về thì H và D gặp lực lượng Công an huyện dừng xe, D sợ bị phát hiện nên vất gói ma túy xuống mặt đường nhựa thì bị bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 06/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu cam, sọc trắng (bên ngoài đoạn ống nhựa được quấn bằng băng keo màu đen) được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1769 gam, khối lượng hoàn lại sau giám định 0,1660 gam

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thế D và bị cáo Lương Đức H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a).....

...”

c) Heroine, **C**, Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

..

[3] Xét hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm vào chính sách về quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy, HĐXX xét thấy để đảm bảo việc giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà bị cáo gây ra. Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong khoảng thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo **Nguyễn Thế D** có bố đẻ là ông **Nguyễn Văn R** được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba; gia đình bị cáo **D** thuộc diện hộ nghèo – Hộ cận nghèo tại địa phương; ông **R** được nhiều cơ quan ban ngành tại địa phương tặng giấy khen đây các là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên HĐXX cần xem xét áp dụng đối với từng bị cáo khi quyết định hình phạt cho phù hợp.

Các bị cáo phạm tội đồng phạm có tính chất giản đơn chỉ là bạn bè chơi với nhau, đã cùng nhau sử dụng ma túy trước đó, nên khi rủ đi mua ma túy thì người còn lại đồng ý với mục đích mua được ma túy về sẽ sử dụng chung, bị cáo **D** là người rủ nhưng bị cáo **D** lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn so với bị cáo **H** nên HĐXX cần xử phạt các bị cáo một hình phạt tương xứng với nhau là phù hợp.

Đối với mức đề nghị của đại diện **Viện sát nhân dân huyện Đ** tại phiên phiên tòa ngày hôm nay về mức hình phạt đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc (*Bị cáo **Nguyễn Thế D** từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù; bị cáo **Lương Đức H** từ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng đến 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù*); lượng ma túy mà các bị cáo tàng trữ không lớn Methamphetamine có khối lượng 0,1769 gam, khối lượng hoàn lại sau giám định 0,1660 gam; các bị cáo có nhân thân tốt nên HĐXX cần xử phạt các bị cáo dưới mức mà vị đại diện Viện kiểm sát **huyện Đ** đề nghị tại phiên tòa ngày hôm nay.

[5] Đối với đối tượng nam giới đã bán trái phép chất ma túy cho **Nguyễn Thế D**, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT **Công an huyện Đ** đã tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý theo quy định. Đối với bà **Nguyễn Thị V** đã cho **Lương Đức H** mượn xe mô tô biển kiểm soát 60B8-740.68, sau đó **H** đã sử dụng chở **Nguyễn Thế D** đi mua ma túy.

Do bà **V** không biết **H** sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội nên không xem xét xử lý.

[6] *Về vật chứng vụ án:* Đối với 0,1660 gam Methamphetamine còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 60B8-740.68, **Lương Đức H** sử dụng chở **Nguyễn Thế D** đi mua ma túy. Kết quả điều tra xác định: chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe nói trên là bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm: 1985, nơi cư trú: **thôn F, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông** đã cho **Lương Đức H** mượn trước đó. Việc **H** sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy, bà **V** không biết nên cần chấp nhận việc Cơ quan CSĐT **Công an huyện Đ** đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà **Nguyễn Thị V**.

[7] *Về hình phạt bổ sung:* xét về hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, gia đình khó khăn, các bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định nên HĐXX không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] *Về án phí:* Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thế D** và bị cáo **Lương Đức H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; (khoản 2 Điều 51 áp dụng đối với bị cáo **D**).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thế D** 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/01/2024.

Xử phạt: Bị cáo **Lương Đức H** 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/01/2024.

2. *Về vật chứng vụ án:* Căn cứ Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 0,1660 gam Methamphetamine còn lại sau giám định

3. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14. Buộc các bị cáo **Nguyễn Thế D** và bị cáo **Lương Đức H** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV C.a tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- THADS huyện Đắk Song;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

ĐÃ KÝ

- CA huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

PHẠM VĂN QUÂN